

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 18-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa;
2. Ông Cao Xuân Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: H T M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/11/1976 tại Huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn S P P, xã Q H T, Huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Hmông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông H S P sinh năm 1952 (đã chết); con bà G T S sinh năm 1951; có chồng là V S C sinh năm 1976 và có 04 con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt; bị cáo chưa bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hà - Trợ giúp viên Pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh V S C, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn S P P, xã Q H T, Huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Anh L S T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn S P P, xã Q H T, Huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người phiên dịch của bị cáo H T M: Bà L T N, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn S C, xã N S, Huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/4/2021 tổ công tác Công an huyện S và Công an xã Q H T tuần tra tại khu vực Thôn S P P, xã Q H T, Huyện S phát hiện tại khu đất trồng rau có xen kẽ nhiều cây thực vật nghi là cây thuốc phiện. Qua xác minh tổ công tác xác định khu đất trên là của V S C và H T M. Tại hiện trường H T M khai nhận số cây thực vật trên là cây thuốc phiện được M trồng vào cuối năm 2020. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ số cây trên và đưa H T M về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, H T M đã khai nhận: Vào khoảng giữa năm 2020 trong quá trình đi làm thuê tại Trung Quốc, M nhìn thấy cây thuốc phiện có 02 quả khô trong vườn chuối nơi M làm việc, M đã lấy 02 quả đó cầm về nhà, đến khoảng cuối năm 2020 M đã tách số hạt trong hai quả trên một nửa gieo trồng cùng hạt rau, một nửa gieo vào khu đất ở góc vườn trồng rau của gia đình sau đó dùng tấm lưới đen quây kín và chăm sóc.

Về vật chứng của vụ án: 586 cây thuốc phiện có cả rễ, thân, lá, hoa, quả, 01 tấm lưới màu đen cũ đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 5m, 01 tấm lưới màu đen cũ đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 47m, 03 tấm lưới màu đen cũ đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 10,20m, 02 cọc bằng gỗ, 02 cọc bằng tre đều được vót nhọn một đầu cùng có chiều dài 2,10m; những vật chứng này được H T M sử dụng để che chắn, bảo vệ diện tích gieo trồng cây thuốc phiện đã bị Công an phát hiện và thu giữ.

Sau khi bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng; ngày 03 tháng 4 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra quyết định Trưng cầu giám định gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai giám định 586 cây nghi là cây thuốc phiện đã thu giữ tại vườn nhà H T M. Tại bản kết luận giám định số 85 ngày 05/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng số 586 cây màu xanh (có cả rễ, thân, lá, hoa, quả) gửi giám định đều là cây thuốc phiện có tổng khối lượng là 44,20kg, tổng số quả thuốc phiện có trên 586 cây thuốc phiện là 1,36kg.

Ngày 06/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra quyết định xử lý vật chứng số 03 đối với số cây và quả thuốc phiện nêu trên bằng hình thức tiêu hủy, ra Quyết định số 01 về việc thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng. Hội đồng tiêu hủy vật chứng đã tiến hành tiêu hủy số vật chứng theo đúng quy định của pháp luật (BL 70, 71).

Đối với V S C sinh năm 1976 là chồng của H T M, quá trình sinh sống cùng Mú không biết vợ mình đã gieo trồng cây thuốc phiện. Sau khi biết M trồng cây thuốc phiện anh C đã khuyên M nhổ đi và M đã đồng ý nhổ nên anh C không hỏi và cũng không để ý đến nữa. Cho đến khi M bị Công an bắt quả tang về hành vi trồng cây thuốc phiện thì anh C mới biết là vợ mình không nhổ cây thuốc phiện như đã nói với C. Do đó hành vi của V S C không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Người làm chứng anh V S C khai: Vào ngày 02/4/2021 khi anh đang ở nhà cùng vợ là H T M thì cơ quan Công an đến đưa vợ chồng anh đến khu vườn trồng rau của gia đình gần nhà thuộc Thôn S P P, xã Q H T, HUYỆN S, tại đây cơ quan Công an đã phát hiện 586 cây thuốc phiện đã được trồng, một số cây đã có hoa, quả, sau đó cơ quan Công an đã lập biên bản và thu giữ toàn bộ số cây thuốc phiện trên và đưa vợ

chồng anh về trụ sở để làm việc, số cây này do chị M trồng, trước đó khi biết sự việc anh đã nói với chị M là nhờ bỏ đi chị M đã đồng ý, sau đó anh không ra vườn và không để ý chị M đã nhờ đi chưa, anh không biết chị M trồng từ bao giờ, anh cũng không tham gia trồng cây thuốc phiện này, số cây này là do một mình chị M trồng không có ai cùng tham gia, mục đích chị M trồng cây thuốc phiện để chăn nuôi gia súc, gia cầm của gia đình.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-SMC ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo H T M về tội “*Trồng cây thuốc phiện*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự có quy định khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo H T M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng 01 tấm lưới màu đen cũ đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 5m, 01 tấm lưới màu đen cũ đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 47m, 03 tấm lưới màu đen cũ đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 10,20m, 02 cọc bằng gỗ, 02 cọc bằng tre đều được vót nhọn một đầu cùng có chiều dài 2,10m.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cho bị cáo H T M được hưởng mức án 06 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.
- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo H T M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng khi đi làm thuê bên Trung Quốc bị cáo đã lấy 02 quả thuốc phiện khô về nhà, đến khoảng cuối năm 2020 bị cáo đã tách số hạt trong hai thuốc phiện một nửa gieo trồng cùng hạt rau, một nửa gieo trồng vào khu đất ở góc vườn trồng rau của gia đình sau đó dùng tấm lưới đen quây kín và chăm sóc cho đến khi cây đã cao cách mặt đất khoảng 01m, một số cây đã có hoa, quả. Ngày 02/4/2021 đã bị Công an huyện S lập biên bản thu giữ toàn bộ số cây thuốc phiện và đưa H T M về trụ sở làm việc

Bản kết luận giám định số 85/GĐMT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận:

- Các cây màu xanh (có cả: rễ, thân, lá, hoa, quả) gửi giám định đều là cây thuốc phiện.

- Tổng số lượng cây màu xanh (có cả: rễ, thân, lá, hoa, quả) gửi giám định là 586 cây.

- Tổng khối lượng của các cây màu xanh (có cả: rễ, thân, lá, hoa, quả) gửi giám định là 44,20 kg.

- Tổng khối lượng của các quả màu xanh có trên 586 cây gửi giám định là 1,36 kg.

Như vậy hành vi của bị cáo H T M như trên đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tội “*Trồng cây thuốc phiện*” được quy định như sau:

1. *Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....;

c) *Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.*

Hành vi của bị cáo Mú là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây mất trật tự xã hội của địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cây thuốc phiện là loại cây Nhà nước cấm gieo trồng, việc trồng cây thuốc phiện trái phép sẽ để lại hậu quả không tốt cho xã hội và gây nguy hại cho con người. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, ra một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, ít nhiều thiếu hiểu biết pháp luật; trình độ văn hóa không biết đọc, không biết viết nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo nhanh chóng trở về cùng với gia đình hòa nhập với xã hội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về toàn bộ chứng cứ và lời buộc tội của Viện Kiểm sát và chứng cứ do người bào chữa đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy đối với tội Trồng cây thuốc phiện từ trước đến nay chính sách của Đảng và Nhà nước ta là nghiêm cấm triệt để, trong những năm gần đây các tội phạm về ma túy có những diễn biến phức tạp; các cơ quan từ Trung ương đến địa phương luôn chỉ đạo tăng cường tổ chức điều tra, phá nhỏ, nhưng tại một số ít nơi vẫn không chấm dứt tình trạng này; nên khi xét xử loại tội phạm này phải nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền tới người dân địa phương và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án 06 tháng tù.

[2] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[3] Về xử lý vật chứng:

[3.1] Vật chứng là cây, quả thuốc phiện: Sau khi trích mẫu giám định, vật

chứng còn lại gồm 0,76 kg quả thuốc phiện được cho vào trong túi nilon đựng mẫu và 37,54 kg cây thuốc phiện bao gồm thân, lá, rễ, hoa được cho vào 02 bao tải màu trắng. Do các vật chứng này là loại khó bảo quản và không được bán nên ngày 06/4/2021 Công an huyện S, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 đối với vật chứng là cây và quả thuốc phiện bằng hình thức: Tiêu hủy và đã ra Quyết định số 01/QĐ-CQCSĐT ngày 06/4/2021 về việc thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, Hội đồng tiêu hủy vật chứng đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên là đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.2] Vật chứng khác: 01 (một) tấm lưới màu đen cũ, đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 5m; 01 (một) tấm lưới màu đen cũ, đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 47m; 03 (ba) tấm lưới màu đen cũ, đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 10,20m; 02 (hai) cọc bằng gỗ, 02 (hai) cọc bằng tre đều được vót nhọn một đầu cùng có chiều dài 2,10m. Các vật chứng này hiện nay được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện S, tỉnh Lào Cai để bảo quản theo quy định.

Xét thấy: Số vật chứng này không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S và người bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về án phí: Bị cáo H T M phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H T M phạm tội “Trồng cây thuốc phiện”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo H T M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm lưới màu đen cũ, đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 5m; 01 (một) tấm lưới màu đen cũ, đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 47m; 03 (ba) tấm lưới màu đen cũ, đã qua sử dụng có kích thước 1,7m x 10,20m; 02 (hai) cọc bằng gỗ, 02 (hai) cọc bằng tre đều được vót nhọn

một đầu cùng có chiều dài 2,10m theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Lào Cai với Chi cục thi hành án dân sự Huyện S, tỉnh Lào Cai ngày 31 tháng 5 năm 2021

4. Về án phí: Bị cáo H T M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND HUYỆN S;
- Công an huyện S;
- CQ CSĐT CA H. S;
- Chi cục THA DS HUYỆN S;
- CQTHA Hình sự CA HUYỆN S;
- Nhà tạm giữ CA HUYỆN S;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, THS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

